**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5A TUẦN 20**

|  |  |
| --- | --- |
| **(Từ 3/2/2025 đến7/2/2025)** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(3/2)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Giáo lưu về chủ đề hoạt động kinh doanh |  | | 2 | Toán 1 | Hình thang (tiết 2) | BT 4,5,6 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Mưa Sài Gòn |  | | 4 | Tiếng Việt 2 | Mưa Sài Gòn |  | | **Ba**  **(4/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Diện tích hình thang(tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập tả phong cảnh (Thực hành quan sát) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán ( Tuần 19 - Đề A) |  | | **Tư**  **(5/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Diện tích hình thang (tiết 2) | BT 3,4,5 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập tả cảnh |  | | **Năm**  **(6/2)** | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài13.CáchmạngthángTám năm 1945 (T4) | HĐ Luyện tập  *GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam* | | 2 | LS & ĐL | Bài14.ChiếndịchĐiệnBiên Phủ năm 1954 (T1) | HĐ 1: Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ  *GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam* | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán ( Tuần 19 - Đề B) |  | | **Sáu**  **(7/2)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Hình tròn. Đường tròn (tiết 2) | BT 3,4,5 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện tập về câu đơn và câu ghép |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Muôn màu cuộc sống |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập: Câu ghép |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | Vi khuẩn và vi khuẩn gây bệnh ở người (Tiết 2). | HĐ 2: Bệnh sâu răng | | 2 | Toán tăng | Luyện tập: Diện tích hình thang |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (Tháng 1):* Điều em học được từ chủ đề Nghề em mơ ước.  **Sinh hoạt Đội** |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 20**

*Thứ hai ngày 3 tháng 2 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**GIAO LƯU VỀ CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 19.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 20.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Lâm lớp 4C nhặt được 1000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức phong trong trào quyên góp, ủng hộ Tết vì bạn nghèo do Thành đoàn phát động về Liên đội.  - Tổ chức kí cam kết không tàng trữ, buôn bán và sử dụng pháo nổ ở các lớp.  - Tổ chức tốt Chương trình Tết yêu thương. Tổng số tiền quyên góp từ giáo viêm, phụ huynh, học sinh là 19.025.000 đồng và đã trao cho 40 em HS là hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật và khó khăn trong Liên đội.  **Phương hướng tuần 20:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5A trực ban 3 cầu thang tuần 20.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 20.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-* GV tổ chức buổi giao lưu về chủ đề Hoạt động kinh doanh. Các nội dung chính như sau:  + Giới thiệu khách mời là doanh nhân tại địa phương (nếu có) tham gia buổi giao lưu.  + Có thể cho HS tiếp cận nội dung của chủ đề buổi giao lưu thông qua một tình huống cụ thể gắn với hoạt động kinh doanh trong cuộc sống hằng ngày. Giới thiệu cho HS thông tin về một số doanh nhân nổi tiếng và những doanh nhân thành đạt ở địa phương bằng tranh ảnh hoặc phim tư liệu. Trong đó, chú trọng những doanh nhân thành công trong kinh doanh, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương. Hoạt động này GV cũng có thể phổ biến trước cho HS tìm hiểu về các doanh nhân ở địa phương và mời các em giới thiệu trước toàn trường.  + Mời một số HS giao lưu, chia sẻ hiểu biết của bản thân về hoạt động kinh doanh. GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hảo triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS lắng nghe  - HS giao lưu và chia sẻ  - Hs chia sẻ |

**(ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………..…………………………..

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**HÌNH THANG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) của hình thang.

- Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn giản.

- Phát triển các năng lực toán học như: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi, máy tính, bài giảng

- HS: SGK, vở làm bài, HCN, HTG và 2 hình thang giống nhau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. khởi động:**  - GV cho Hs vận động hát mua1 theo nhạc “A ram sam sam” (cắt video đến 30s)  <https://youtu.be/SwjvlJCelN0?si=EygY5vqIfyphbQY7>  - Gv NX, tuyên dương  - GV mời 1 HS đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp về đặc điểm của hình thang.  - GV NX, tuyên dương HS. Liên hệ, dẫn dắt vào bài “Hình thang (Tiết 2) | - HS hát múa theo nhạc  - 1 HS phỏng vấn bạn:  + Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy, mấy cạnh bên và đó là những cạnh nào? (HS khác lần lượt nêu ý kiến)  + Hai cạnh đáy có đặc điểm gì? (là hai cạnh đối diện song song)  + AH là đường cao thì độ dài AH là gì của hình thang? (Chiều cao)  - Phóng viên mời ý kiến các bạn, Nx, mời cô NX. |
| **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP:** |  |
| **Mục tiêu:**Nhận biết được hình thang và một số yếu tố (đặc điểm) của hình thang.  - Thực hành vẽ hình thang trong một sô trường hợp đơn giản. | |
| **\* Bài tập 4:**Thực hành  a,b) 1 HS đọc BT, nắm yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm cá nhân, nêu nhận xét.  - GV NX, tuyên dương  4c)HS kể một số vật trong thực tế có dạng hình thang.  **\* Bài tập 5:**  - HS đọc BT  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày từng hình và gọi bạn NX  - GV uốn nắn, sửachữa các sai sót cho HS (nếu có).  **\* Bài tập 6**  - Gọi 1 HS đọc BT  - GV cho HS làm cá nhân vào vở  - GV mời các HS trong lớp NX hình vẽ của bạn trên bảng.  - GV NX vở, NX tuyên dương các bạn trong lớp đã vẽ đúng, vẽ đẹp.ọc. tiết và nghe bài hát hình dạng:S đọc và dùng bảng ghi hình số mấy đã chọn, GV ra tín hiệu thì giơ bảng lên  **III. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV cho HS nêu cảm nhận hôm nay nhận biết thêm được điều gì.  - NX tiết học. | - HShoạt động cá nhân: đặt chồng mảnh giấy hình chữ nhật lên mảnh giấy hình tam giác. Nói cho bạn nghe phần chồng lên nhau của hai mảnh giấy có dạng hình thang.  - HS cắt 2 hình thang giống nhau rồi ghép thành hình bình hành.  - *Nhận xét:* Tổng độ dài hai đáy của hình thang bằng cạnh đáy của hình bình hành.  Mái nhà, cái thang, mặt túi xách, mặt túi đựng bỏng ngô.  - Đọc BT 5/11  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện lên trình bày, thao tác:  + Vẽ đoạn thẳng song song với cạnh nằm ngang và dài hơn cạnh nằm ngang (quan sát và vẽ dọc theo các dòng kẻ ô li).  + Sau đó, nối hai điểm để được cạnh bên còn lại của hình thang.  b) Trước hết quan sát cạnh (nằm ngang) được chọn là cạnh của hình bình hành. Đếm xem cạnh này dài bao nhiêu ô li (dài 6 ô li).  - Trên cạnh song song với cạnh nằm ngang chọn đoạn cũng dài bằng 6 ô li.  - Nối 2 điểm để được cạnh còn lại của hình bình hành (chính là cạnh đối diện và song song với cạnh nằm xiên).  - Ta đã vẽ xong hình bình hành. Đồng thời nhận được hình tam giác.  - các nhóm nêu ý kiến. Cả lớp thống nhất KQ.  - 1 HS đọc BT 6/11  - HS vẽ hình vào vở; 1 HS vẽ hình trên bảng nhóm  a) HS quan sát mẫu rồi vẽ hình theo mẫu vào vở.  b) HS vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình 1 đểđược hai hình thang.  c) HS vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình 2 để được một hình thang và một hình tam giác.  - Nhận biết được một số đặc điểm của hình thang/ thông qua hoạt động vềđề rèn luyện kỹ năng nhận dạng hình thang |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**MƯA SÀI GÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Pháttriểncác nănglựcđặc thù**

**1.1. *Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 .- 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểunghĩacủacáctừngữđượcchúgiảitrongbài,biếttratừđiểnđểtìmđược nghĩacủacáctừ*mùamưa,mùakhô*.TrảlờiđượccácCHvềnộidungcủacácđoạn văn,toànbàivăn.Hiểuđượcnộidungchínhcủabài:Miêutảnhữngcơnmưachợt đếnchợtđi,hốihả,vộivãnhưnhịpsốngcủaSàiGòn.Quađó,thểhiệntìnhcảmthân thương, gắn bó của tác giả với mảnh đất này.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, tâm tình, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài văn.

**1.2.*Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống qua những hình ảnh liên tưởng và chi tiết miêu tả.

- Bàytỏđượcsựyêuthíchvớimộtsốtừngữhay,hìnhảnhđẹptrongbàivăn.

**2. Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

- PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtcùngcácbạnthảoluậnnhóm);NLtựchủ vàtựhọc(trảlờiđúngcácCHđọchiểu).

- BồidưỡngPCyêunước(yêuthiênnhiên, quê hương).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- GV cho HS chia sẻ những gì em quan sát được hoặc cảm nhận của em về đường làng,**  **cảnh vật, con người, … trong cơn mưa ở địa phương em.**  - GV nhận xét, giới thiệu bài: những cơn mưa ở Thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm gì khác so với những cơn mưa ở địa phương em không? Các em sẽ biết được điều đó qua bài đọc Mưa Sài Gòn ngày hôm nay.  - Gv ghi bảng. | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS ghi vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  .- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  .- Hiểunghĩacủacáctừngữđượcchúgiảitrongbài,biếttratừđiểnđểtìmđược nghĩacủacáctừ*mùamưa,mùakhô.* TrảlờiđượccácCHvềnộidungcủacácđoạn văn,toànbàivăn.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
| **\* Cách tiến hành**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  .- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *tan tầm, kẹt xe.*YêucầuHStratừ điển(sáchinhoặctàiliệutrênmạngInternet),tìmhiểuthôngtinvềSàiGòn(Thành phố Hồ Chí Minh).  .- GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + GV yêu cầu HS dựa vào cấu tạo của bài văn miêu tả phong cảnh, xác định 3 phầncủabàitươngứngvới3đoạn:  + Đoạn1:từđầuđến*bấtchợtmưa*;  + Đoạn2:từ*Đột ngột*... đến... *chưa từng đến*;  + Đoạn 3: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + 3HSđọcnốitiếp3đoạntrướclớp.(Hoặc4HSđọcnốitiếp:HS1đọcđoạn1; HS 2, 3 đọc đoạn 2; HS 4 đọc đoạn 3)  + HS hoạt động nhóm 3 (hoặc nhóm 4), đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm cho đến khi hết bài, đọc nối tiếp 2 .- 3 lượt.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *ráo riết. nắng chói chang, …*  - GVmời 1 HSđọc lại toànbài. Cả lớp đọc thầm theo bạn.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Theobạn,vìsaotácgiảchọncảnhmưaSàiGònđểtả?*  (2) *ẤntượngcủatácgiảvềmưaSàiGònđượcthểhiệnởnhữngtừngữ,chitiết nào trong đoạn 2?*  (3) *TácgiảliênhệmưaSàiGònvớinhữngđặcđiểmnàocủacuộcsốngởthành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Emhọcđượcgìởbàiđọc*“*MưaSàiGòn*”*vềcáchtảphongcảnh?*    - GVcóthểmởrộngthêm:Tácgiảsửdụngcáccâucócấutạođặcbiệtnhư:*Ầm ầm.Xốixả.Hốihảnhưchínhnhịpsốngtạinơinày*nhằmnhấnmạnhđặcđiểmcủa mưa Sài Gòn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Tan tầm: Hết giờ làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp*  *+ Kẹt xe: tắc đường, xe cộ khó di chuyển vì quá đông hoặc vì nguyên nhân khác.*   * HS chia đoạn   - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trước lớp.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     * HS thực hiện     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Theoem,vìsaotácgiảchọncảnhmưaSàiGònđểtả?*  (2) *ẤntượngcủatácgiảvềmưaSàiGònđượcthểhiệnởnhữngtừngữ,chitiết nào trong đoạn 2?*  (3) *TácgiảliênhệmưaSàiGònvớinhữngđặcđiểmnàocủacuộcsốngởthành phố này?*  (4) *Cơn mưa đem lại những niềm vui như thế nào?*  (5) *Emhọcđượcgìởbàiđọc*“*MưaSàiGòn*”*vềcáchtảphongcảnh?*  - HSnóitheosuynghĩ cánhân.VD:ThayvìchọnnhữngcảnhquenthuộccủaSàiGònnhưngàynắngchói chang, trưa hè nắng nóng, những giờ tan tầm kẹt xe,... thì tác giả chọn tả cơn mưa Sài Gòn.Việc lựa chọn miêu tả cảnh ít người nghĩ đến sẽ giúp bài văn trở nên đặc biệt,tạoấntượngvớingườiđọc./Tácgiảchọnmiêutảcảnhmưavìnhữngcơnmưa ở Sài Gòn rất đặc biệt: đến nhanh và tạnh cũng nhanh.  - Thể hiện qua cáctừngữ:*độtngột,vộivàng,ráoriết,chợtđếnchợtđi*.Nhữngtừngữ đóchothấymưaởSàiGònđếnrấtnhanhvàbấtngờ,mưarấtlớn,àoạt;tạnhcũng rất nhanh và bất ngờ như lúc đến.  - Thể hiện qua các chi tiết:  +Đangnắngchóichangđấynhưngbấtchợtlạimưangay.Mưaàoào.Ầmầm.  Xối xả. Mưa hối hả.  + Những cơn mưa nhanh đến mà cũng nhanh đi.  +TướimátchoSàiGònđộkhoảngnửagiờhoặccóthểngắnhơn,mưatạnh,trời lại trở về với cái nắng thường thấy. Đường lại ráo như mưa chưa từng đến.  - Tác giả liên hệ cơn mưa với nhịp sống hối hả của Sài Gòn: *Mưa ào ào. Ầm ầm. Xối xả. Hối hả như chính nhịp sống tại nơi này.*    - Cơn mưa đến dường như khôngbáotrướcđãxuađicáinắngchóichang,cáinóngoibứccủanhữngngàyhè Sài Gòn. Sau cơn mưa, trời lại sáng, lòng người cũng như được xoa dịu đi những nỗi muộn phiền, vất vả.    - HStrảlời theo ý kiến cá nhân. Gợi ý: sự quan sát tỉ mỉ về sự vật; kĩ năng liên tưởng, tưởng tượng;cáchvậndụngcácbiệnphápsosánh,nhânhoáđểtạocâuvănsinhđộng,hấp dẫn; lựa chọn các chi tiết tiêu biểu để miêu tả,...   - HS lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\* Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3, chúýcáchnghỉhơiởnhữngcâudài,nhấnmạnhcáctừchỉsựvậthoặctừngữ gợi tả.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - ChoHSnhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc diễn cảm. | - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3:  Saucơnmưa,/trời**lạitrongxanh**,/**chẳngcòngì**ngoàinhững**giọtmưa**đọng trên**mặt**,/trên**tóc**,/trên**áo**ngườiđiđường.//Saucơnmưa,/trời**lạisáng**vàlòng ngườicũngvậy.//Cólẽcơnmưa**bấtchợt**/đãlàm**dịuđi**những**muộnphiềnvất vả**, / làm **trôi đi** những **cơ cực bao ngày**.// |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Em cảm nhận được điều gì qua bài đọc Mưa Sài Gòn?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - Một HS suy nghĩ và nêu cảm nhận trong 1 phút.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 4 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**DIỆN TÍCH HÌNH THANG(TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦUCẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng đượccông thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các năng lực toán học như: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ **GV:** chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cở to, bằng bìa để đính bảng; Bảng phụ vẽ sẵn hình tam giác được khai triển từ hình thang đã có.

+ **Hs:** mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo cắt giấy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  - HS hoạtđộng theo nhóm (bàn) quan sát hình vẽ (trong SGK hoặc trên máy chiếu) và nêu nhận xét: Để tính diện tích hình thang ABCD, ta có thểtínhtổng số ô vuông (mỗi ô vuông có diện tích là 1 cm2) được phủ kín hình thang ABCD. Tuy nhiên, cách làm này gặp nhất nhiều khó khăn.  - GV gợi ý: Ngoài cách đếmsố ô vuông như trên, còn cách nào tính diện tích hình thang ABCD thuận tiện hơn không?  - GV liên hệ GTB “Diện tích hình thang” | - HS làm việc nhóm đôi theo hướng dẫn  - HS lần lượt nêu ý kiến  - HS ghi vở |
| **B. Hoạt động khám phá:** |  |
| **Mục tiêu:**Biết cách tính diện tích hình thang. | |
| - GV HD HS thực hiện các thao tác cắt ghép hình.  *a) Cắt và ghép hình*  + Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình thang ABCD và vẽ đoạn AN, với N là trung điểmcủa cạnh bên BC (như mô tả trong SGK).  + Cắt phần tam giác ABN rồi dịch chuyển về phần bên phải và ghép lại để được hình tam giác ADI (như hình vẽ trong SGK).  + GV thống nhất cách cắt ghép bằng cách biểu diễn thao tác trên bảng.  *b) Nhận xét*  - GV tổ chức cho HS nêu NX  *c) Nhận biết công thức tính diện tích hình thang*  + Vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm thế nào?  HS tự tìm cách phát biểu, GV chốt:  (a + b) x *h*  2  + GV ghi công thức: S =  *Muốn tính diện tích hình thang, ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân vớichiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.* (S là diện tích; a, b là độ dài các cạnh đáy; h là chiều cao)  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Bài 1:** - GV gọi HS đọc YC BT1  - GV mời lần lượt 3 HS xác định các độ dài 2 đáy, chiều cao.  - GV YC 1 HS làm trên bảng nhóm. Cả lớp làm vở.  **\* Bài 2.** GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Đổi các số đo về cùng một đơn vị đo (nếu có) rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích của hình thang.  - GV cho HS làm bài vào bảng con. Lần lượt đính bảng con trên bảng và trình bày cách làm.  G>»-  - NX tuyên dương bài làm của HS.  **D. Vận dụng – Trải nghiệm:**  - Hs thi đua nêu lại cách tính diện tích hình thang.  - GV NX, tuyên dương.  - NX tiết học. | - HS thực hiện cắt ghép hình theo hướng dẫn  + HS nhận xét về mối quan hệ giữa các yếu tố của 2 hình.  + HS so sánh, đối chiếu diện tích hình thang và diện tích hình lam giác vừa tạo thành.  + Nhận xét: Diện tích hình thang ABCD bằng diện tích hình tam giác AID.  Diện tích hình tam giác AID là:  2)  Vậy diện tích hình thang ABCD bằng 16 cm2.  - HS lần lượt nêu ý kiến  - Một số HS nhắc lại quy tắc tính diện tích hình thang.  - HS đọc BT  - 3 HS lần lượt xác định các kích thước đã cho và nêu cách tính diện tích hình thang trong các hình a,b,c  HS tiến hành các thao tác:  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Thay số đo cụ thể vào công thức rồi tính diện tích của hình thang.  - HS làm bài và thống nhất KQ:  a) (4 + 2)x3 : 2 = 9(cm2)  b) (3,2 + 6,4)x5 : 2 = 24 (dm2)  c) (4 + 9,2)x5,5 : 2 = 36,3 (cm2)  - Hs lần lượt nêu lại cách tính diện tích hình thang.  - HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài  + Xác định các độ dài tương ứng  + Đổi đơn vị câu c  - Làm bài trên bảng con và trình bày cách làm, góp ý, NX bài của bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Thực hành quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
     1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Biết vận dụng cách quan sát đã học để quan sát phong cảnh.

- Biếtghilạikếtquảquansátphongcảnh(cánhđồng/côngviên/cảnhbìnhminh).

* + 1. ***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

.- Biếtcảmnhậnvẻđẹp,pháthiệnranétriêngvànhữngchitiếttiêubiểucủaphongcảnh.

* 1. **Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

.- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV), PC yêu nước (yêu thích, tự hào về vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, kể tên những phong cảnh đẹp ở quê hương em hoạc nơi em từng đến).  - GV giới thiệu bài: Trongtiếthọctrước,cácemđãđượchọccáchquansátvàtrìnhtựquansáttrong vănmiêutả.Trongbàihọchômnay,cácemsẽthựchànhquansátvàghilạikếtquả quansátmộtphongcảnh(cánhđồng/côngviên/cảnhbìnhminh)màemyêuthích. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết vận dụng cách sát đã học để quan sát phong cảnh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.**  - GVmời 1 HSđọcto yêu cầu của BT.  - GV hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý trong BT, ghi lại kết quả quan sát và cảm nghĩ của mình:  + GV có thể đưa HS ra cánh đồng hoặc công viên..., để quan sát phong cảnh. Trong trường hợp không thể quan sát cảnh trong thực tế, GVyêu cầu HS quan sát phong cảnh trong một bức tranh / ảnh mà các em đã chuẩn bị theo lời dặn của GV từ tiết học trước, hoặc GV chiếu một video về phong cảnh để HS thực hành quan sát.  - GVhướng dẫn HSlàm việcnhóm đôi, lưu ý HS:  + Xác định vị trí, thời gian quan sát.  + Lựa chọn trình tự quan sát, phát hiện những điểm độc đáo của phong cảnh để quan sát.  - GVhướng dẫn HSlàm việc nhóm, nhậnbiết cách thức quan sát phong cảnh:  + HSquansátbằngcáchnhìn,nghe,ngửi(hươngthơm)vàcảmnhậnqualànda (nếuquansátphongcảnhtrongthựctế).  + HSquan sát bằng mắt (nếu xem tranh / ảnh về phong cảnh).  + HSquan sát bằng mắt, bằng tai (nếu quan sát phong cảnh trong video).   * - GVyêucầuHSlàmviệccánhân,quansátvàghilạivắntắtkếtquảquansát:   .- GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS thực hành quan sát theo yêu cầu của giáo viên  - HStựmìnhquansátphongcảnhtheohướngdẫncủaGV,traođổivớibạncùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - HS lắng nghe. HStraođổivớibạnvềnhữngcảmnhậnđầutiêncủamìnhkhiquansátphong cảnh (VD: Tớ nhìn thấy mọi người đang chạy bộ. Cơn gió nhè nhẹ thổi cuốn theo hương hoa thơm ngát. Tớ nghe thấy tiếng chim hót líu lo bài ca vui tươi báo hiệu ngày mới bắt đầu…).  - HS quan sát và ghi lại vắn tắt kết quả quan sát vào vở nháp (có thể ghi theo tuyến tính hoặc ghi thành dạng sơ đồ tư duy) hoặc phiếu quan sát. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với bạn về kết quả mà mình quan sát phong cảnh mà mình quan sát được. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về kết quả quan sát.**  -HStrao đổi với bạn cùng nhóm về kết quả quan sát của mình.  - GV hỏi 1 HS theo các câu hỏi gợi ý trong SGK (để làm mẫu).  - GVmời một vài HSđọc tokết quả quan sát vừa ghi chép.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để giới thiệu, cách giới thiệu và trao đổi với bạn. | - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên.  .- HS làm việc nhóm, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một số học sinh trình bày trước lớp  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GVhướngdẫnHStựnhậnxétvềtiếthọc:nhữngđiềuđángkhen,nhữngđiều cầnrútkinhnghiệmvềtinhthần,tháiđộcủaHS;nhữngkhókhăncủaHSkhiquan sát và bài học rút ra sau khi hoàn thành phiếu quan sát.  - Học sinh về nhà chia sẻ những gì mình quan sát hôm nay cho người thân nghe và cùng người thân bổ sung thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. | * - HS thực hiện   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 19 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các yếu tố đã học về hình tam giác; nhận biết được tam giác đều. Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được công thức tính diện tích hình tam giác để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Quan sát hình vẽ và viết tiếp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức.  **Bài 2:***Tô màu xanh lá cây vào các hình tam giác đều.*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:***Dùng thước đo góc kiểm tra xem đâu là tam giác đều trong các hình sau:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách đo.  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét  **Bài 4:** *Quan sát hình vẽ và viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX  **Bài 5:** *Viết tiếp vào chỗ chấm rồi tính diện tích của hình tam giác bên:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách tính diện tích hình tam giác.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 5 tháng 2 năm 2025*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**DIỆN TÍCH HÌNH THÁNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦUCẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng đượccông thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các năng lực toán học như: Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ **GV:** chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cở to, bằng bìa để đính bảng; Bảng phụ vẽ sẵn hình tam giác được khai triển từ hình thang đã có.

+ **Hs:** mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình thang bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo cắt giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò phỏng vấn. 1 Hs đóng vai phóng viên, phỏng vấn bạn về cách tính hay công thức tính diện tích hình thang.  - GV NX, tuyên dương.  - GTB “Diện tích hình thang (Tiết 2)”  **B. Luyện tập – Thực hành:** | - HS tham gia trò chơi  - Ghi vở |
| **Mục tiêu:** Biết vận dụng đượccông thức tính diện tích hình thang trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **\* Bài 3:** - Gv cho HS đọc BT3/13  - Tổ chức cho HS xác định các độ dài và nêu cách tính.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  **\* Bài 4.** GV tổ chức HS thực hiện các thao tác:  + Đọc đề bài.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Thay số đo cụ thể vào công thức rồi tính diện tích của hình thang.  - GV cho HS trình bày bài giải vào vở. 1 HS trình bày bảng nhóm. HS lần lượt NX bài làm của bạn.  - GV NX, tuyên dương.  **C. Vận dụng – Trải nghiệm:**  **\* Bài 5:**Gv tổ chức HS thảo luận cách giải quyết bài toán.  - GV NX, tuyên dương các nhóm  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm đượcđiều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý nhữnggì?  .- GV lưu ý HS tìm thêm 1 số tình huống thực tế liên quan bài học. GV NX tiết học. | - HS thực hiện:  + Nhắc lại khái niệm hình thang vuông để biết được cách tính.  + Xác định độ dài hai đáy và chiều cao tương ứng.  + Vận dụng công thức tính.  + Thực hiện tính theo nhóm 2, nói cách làm cho bạn nghe.   1. (2 + 6)x3 : 2=12 (cm2) 2. (5 + 9)x5 : 2=35(cm2)   - HS thực hiện các thao tác tìm hiểu bài  - HS giải bài vào vở và NX bài bạn  *Bài giải:*  Diện tích bức tường là:  (5+2)x1,8 : 2= 6,3 (m2)  Đáp số: 6,3 m2  HS trình bày bài làm:  *Bài giải*  Diện tích giấy dùng để làm phần hình thang (phần thân của thuyền) là:  (4+6)x2:2=10(cm2)  Diện tích giấy dùng làm cánh buồm của con thuyền là:  (4x2):2=4(cm2)  Diện tích giấy đã dùng để làm con thuyền đó là:  10 + 4 = 14 (cm2)  Đáp số: 14 cm2  - HS nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
     1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***
* Nhớnộidung,giớithiệuđượctácphẩm(câuchuyện,bàithơ,bàivăn,bàibáo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh em.
* Lắngnghebạn;biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềlờigiớithiệuvàýkiếntrao đổi của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.
  + 1. ***Pháttriểnnănglựcvănhọc***
* Biếtbàytỏsựyêuthíchcácchitiếtthúvị,hìnhảnhđẹptrongcâuchuyệnhoặccác câu thơ hay.
  1. **Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**
* PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtkểchuyệnhoặcđọcbàithơ,bàivăn;biết traođổicùngcácbạnmộtcáchchủđộng,tựnhiên,tựtin;nhìnvàomắtngườicùng tròchuyện).
* Bồidưỡngtưtưởng,tìnhcảm,cảmxúc.Củngcốnềnnếptựđọcsáchbáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, sách báo, truyện về vẻ đẹp của thiên nhiên,củaconngườivàcuộcsốngquanhem.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Giáo viên cho HS giới thiệu các quyển sách, báo, truyện đọc nói về vẻ đẹp của thiên nhiên, của con người và cuộc sống quanh emmà mình đã chuẩn bị.  - GV giới thiệu bài: Trongtiếtluyệnnóivànghehômnay,cácemsẽgiớithiệutácphẩm(câuchuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiên,củaconngườivàcuộcsốngquanhem.Sauđó,chúngtasẽcùngtraođổivề tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu. | - Học sinh giới thiệu sách truyện |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **\* Mục tiêu:**  - Nhớnộidung,giớithiệuđượctácphẩm(câuchuyện,bàithơ,bàivăn,bàibáo, vở kịch) đã đọc về vẻ đẹp của thiên nhiêncủa con người và cuộc sống quanh em. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  - HSđọc yêu cầu của BT1 và BT 2.  - GVmời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về điều gì?  - Gv nhận xét, tuyên dương HS chuẩn bị bài tốt.  - Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số truyện, báo về vẻ đẹp của thiên nhiêncủa con người và cuộc sống quanh em. | * - HS đọc yêu cầu bài tập. * - HS nêu ý kiến của mình. * - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  - Lắngnghebạn;biếtghichépthắcmắc,nhậnxétvềlờigiớithiệuvàýkiếntrao đổi của bạn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  ***a. Giớithiệuvà traođổitrong nhóm***  - HStrao đổi trong nhóm đôi các gợi ý sau:  + Em thích hình ảnh (hoặc chi tiết, nhân vật) nào trong tác phẩmđược giới thiệu? Vì sao?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GVtheo dõi, khuyến khích vàgiúp đỡ HStrao đổi.  ***b. Giớithiệuvà traođổitrước lớp***  - GVmờimộtsốHSgiớithiệutácphẩmmàcácemđãkể(đọc)trongnhóm theo hình thức thuyết trình, HS dưới lớp, lắng nghe và ghi lại.  - GV nhận xét phần thuyết trình câu truyện của học sinh.  - Lưu ý: Saumỗicâuchuyện(bàithơ,bàivăn,bàibáo,vởkịch,bộphim),GVmờiHS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch, bộ phim (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Trongtiếthọc,GVchúýhướngdẫnvàkiểmtraviệcHSnghevàghichép.  -Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp: GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở trong sách.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm  - HS lắng nghe có thể bổ sung thêm vào gợi ý của mình.   * - HS đứng trước lớp thuyết trình.   - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GVtổ chức cho HStự nhậnxét, đánh giá về tiết học.  - GVnhậnxétchungvềtiếthọc,khenngợivàbiểudươngHS.Chúýbiểudương những HS biết cáchnghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  - GVnhắc HSchuẩn bịcho tiết Góc sáng tạo.  - Học sinh về nhà chia sẻ những câu chuyện về vẻ đẹp của thiên nhiêncủa con người và cuộc sống quanh em cho người thân nghe.  -Tuyên truyền cho mọi người ý thức bảo vệ thiên nhiên. | * - HS nhận xét, đánh giá. * - HS lắng nghe   - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài văn tả cảnh.

- Sắp xếp được các đoạn văn trong bài văn tả cảnh theo đúng cấu tạo.

- Viết lại dàn ý cho một bài văn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ, Trách nhiệm: có tinh thần tự giác học tập

- HS yêu quê hương đất nước : cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT

**II. Đồ dùng dạy học.**

- GV:

+ Tranh phong cảnh.

+ Bảng phụ ghi dàn ý bài 2 và phiếu bài tập.

- HS: SGK, những ghi chép kết quả quan sát ,vở TLV

**III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ?  + Nội dung từng phần ?  + Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của bài  **B. Thực hành.**  **Bài 1**: Bài văn dưới đây đã bị đảo trật tự các đoạn, em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số vào chỗ chấm trước các đoạn theo thứ tự đúng và cho biết cảnh vật trong bài được miêu tả theo trình tự nào. Hãy đặt đầu đề cho bài văn.  - GV yêu cầu HS đọc nhiều lần các đoạn văn, có thể nêu nội dung chính mỗi đoạn.  - Vì sao em sắp xếp như vậy?  - Dựa vào đâu e biết bài văn miêu tả theo trình tự đó?  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, bày tỏ ý kiến đặt đầu đề cho bài văn.  - GV nhận xét, chốt lại.  **Bài 2: Đọc bài văn sau rồi ghi lại dàn ý của bài**  **Mùa ve**  Đàn chim én mải mê ca tụng mùa xuân bỗng một ngày đột nhiên biến mất. Mùa hạ đến rồi!  Tôi nhận ra mùa hạ bằng cái nóng oi nồng khó chịu. Cái nắng như vàng hơn, nhiều hơn và kéo dài hơn. Trên những tán cây, lũ ve sầu đang đua nhau kêu ra rả. Không gian tràn ngập tiếng thét gào đến khản cổ mỗi trưa của lũ ve chỉ việc hét hò mỗi mùa hè sau nhiều tháng trời chui vào ngủ yên trong lòng đất. Và trong kia, nơi sân trường im ắng bỗng rộ lên một màu hoa đỏ chói chang. Màu hoa như trùm lên cả thân phượng già xù xì, mốc meo suốt bao mùa qua đứng yên làm chiếc ô che cho hàng trăm học sinh nói cười rộn rã mỗi lúc ra chơi và dang những cánh tay múa may trong những chiều lộng gió. Cả mặt sân cũng được phủ lên sắc màu rực rỡ đó.  Ngồi bên cửa sổ nhìn ra đường, tôi bỗng bắt gặp cái màu hoa phượng đang rực lên như lửa, lòng chợt nao nao nhớ về bè bạn. Chợt hiện về trong tôi kí ức một mùa ve....  Theo Nguyễn Thế Thọ  - Cho HS đọc yêu cầu và hướng dẫn, gợi mở.  + Mỗi đoạn trong bài tương ứng với phần nào của bài văn tả cảnh?  + Nội dung mỗi đoạn là gì? Đoạn đó miêu tả những gì?  - Tổ chức cho HS lập dàn ý cho bài văn theo nhóm rồi chia sẻ trước lớp.  - Bình chọn dàn ý hay.  **C. Vận dụng:**  - Yêu cầu học sinh về nhà tiếp tục hoàn thành dàn ý, viết vào vở, chuẩn bị cho tiết sau.  - Về nhà vẽ một bức tranh phong cảnh theo trí tưởng tượng của em. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  ……………………………………………  *1* Tiết trời mùa xuân thật là đặc biệt. Bảo là nóng ư? Không. Bảo là rét ư? Không. Thời tiết lúc này lạ lắm: rét vẫn còn vương trên ngọn xoan đào, nhưng đất ngoài vườn khô ráo, sạch bong, mịn màng như thể đất rừng Đà Lạt sau một đêm sương, và qua những kẽ lá chòm cây, có những bông hoa nắng rung rinh trong bể nước.  *3*  Thế rồi bỗng một ngày, trời tự nhiên đổi gió lúc nào không hay. Nửa đêm về sáng, trời bắt đầu lành lạnh. Hàng cây bên đường vươn những cái thân gầy lên trên trời và mỗi khi có gió thổi thì từng chiếc lá vàng lại rụng xuống, xoay nhiều vòng, rồi đậu xuống vai các pho tượng trong công viên…  *2* Ngày tháng trôi đi, mùa hạ ồn ào xuất hiện. Hoa gạo bắt đầu nở đỏ chói ở ven hồ Hoàn Kiếm, rơi xuống nước xanh, rụng xuống cỏ xanh, ve sầu lột cánh đã kêu rền rền vào buổi trưa… Trời nóng như nung như nấu.  *4* Và mùa đông đến. Trời bắt đầu rét, gió bấc bắt đầu thổi se sắt, mưa dầm dề… Ngoài đường, mọi người hối hả bước mau dưới trời mưa để về nhà. Thỉnh thoảng lại có một ngọn gió hơi buôn buốt thổi vù vù từ xa lại làm cho những cành cây thưa lá đập vào nhau reo lên khe khẽ…  Theo Vũ Bàng  - Bài văn miêu tả theo trình tự thời gian.  - Dựa vào nội dung mỗi đoạn: tả theo mùa.  - Đầu đề cho bài văn: Bốn mùa; Khúc ca bốn mùa; Cảnh sắc bốn mùa....  **Dàn ý**  Mở bài: Giới thiệu mùa ve – mùa hè bằng một sự việc: chim én biến mất.  Thân bài: Miêu tả những nét đặc trưng của mùa hè  + cái nóng, sắc nắng mùa hè.  + Tiếng ve.  + Cây phượng, màu hoa phượng.  Kết bài: Bộc lộ cảm xúc về mùa ve-mùa hè. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 6 tháng 2 năm 2025***

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 13: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (tiết4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn:: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
* Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:*Làm việc theo cặp, nhóm
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

*GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học***Bài 13: Cách mạng tháng Tám năm 1945 tiết 4: Thực hành củng cố kiến thức 3 nội dung chính của bài đã học.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**: Giúp HS củng cố kiến thức đã học về phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện phần Luyện Tập SGK tr.66: *Sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập; Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập; Nguyễn Ái Quốc về nước; Thủ đô Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền.*  *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức: Sự kiện dưới đây theo đúng tiến trình lịch sử:  *+ Nguyễn Ái Quốc về nước.*  *+ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập.*  *+ Thủ đô Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền.*  *+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.*  ***Nhiệm vụ 2: Kể lại thắng lợi ở một số các địa phương: Hà Nội, Huế, Sài Gòn...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 dựa vào tư liệu lịch sử.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi: *Kể lại thắng lợi ở một số các địa phương: Hà Nội, Huế, Sài Gòn...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 dựa vào tư liệu lịch sử mà em đã sưu tầm.*  - GV gợi ý tư liệu lịch sử có thể là câu chuyện, tranh ảnh, văn bản...  - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 câu nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật hoặc câu chuyện có trong bài học.*  - GV gợi ý cho HS: *Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Kim Đồng, Câu chuyện Bác Hồ về nước, Câu chuyện Việc này chú Văn có thể làm được không?, Câu chuyện Những giờ phút sảng khoái nhất của Người, câu chuyện Tôi nói đồng bào nghe rõ không?...*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Đố vui***”.  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập” là nội dung của văn bản nào?  A. Đường Kách mệnh.  B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  C. Kháng chiến nhất định thắng lợi.  D. Tuyên ngôn độc lập.  **Câu 2:** Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Huế vào thời gian nào?  A. 22/8.  B. 23/8.  C. 24/8.  D. 25/8.  **Câu 3:** Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về người anh hùng Kim Đồng?  A. Anh được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân khi tuổi đời còn rất trẻ.  B. Anh là Đội trưởng đầu tiên của Đội Nhi đồng cứu quốc.  C. Anh là người dân tộc Nùng.  D. Tên thật là Nông Văn Dền.  **Câu 4:** Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2-9-1945) đánh dấu:  A. Những tàn dư của chế độ phong kiến ở Việt Nam đã bị xóa bỏ.  B. Cách mạng Việt Nam đã hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.  C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.  D. Thắng lợi hoàn toàn của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.  **Câu 5:** Kẻ thù nguy hiểm nhất của nước ta trong Cách mạng tháng Tám là:  A. Anh.  B. Trung Hoa Dân Quốc.  C. Pháp.  D. Mĩ.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | D | B | A | D | C |   GDQPAN:  - Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử em được học trong bài?  GV bổ sung GD theo các ý: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Cách mạng tháng Tám năm 1945.*  + Có ý thức chăm chỉ, tìm tòi, học hỏi những phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Đọc trước *Bài 14 – Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.* | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS tham khảo.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 14: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:** Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, có sử dụng tư liệu lịch sử ( lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri…)
* Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn)

**2. Năng lực chung:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất.** Bồi dưỡng tình yêu nước, tự hào về lịch sử quê hương, đất nước

GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam

**II. Đồ dùng dạy học**

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về chiến dịch Điện Biên Phủ; lược đồ.
* Phiếu học tập*( Sử dụng trong hđ số 1)***KÉO PHÁO Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ**

**Đọc đoạn tư liệu trên và thực hiện nhiệm vụ dưới đây:**

1. Gạch chân những cụm từ thể hiện kéo pháo là công việc khó khăn và vất vả
2. Tại sao sau khi kéo pháo vào trận địa, các chiến sĩ lại được lệnh kéo pháo ra?
3. Ai đã hi sinh mình để cứu pháo?
4. Viết một câu thể hiện cảm nghĩ của em về công việc kéo pháo ở Điện Biên Phủ.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV Chiếu hình ảnh xe đạp thồ Điện Biên Phủ  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn: hiểu biết của em về những chiếc xe đạp thồ  - GV lắng nghe,mở rộng thêm xe đạp thồ : “vũ khí đặc biệt” ấy đã đánh bại sức mạnh của thực dân xâm lược với hàng vạn vũ khí tối tân để làm nên chiến thắng vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” từ đó giới thiệu vào bài | - HS quan sát  - HS chia sẻ trước lớp: hiểu biết về hình dạng bên ngoài, chức năng của xe đạp thồ, một số tấm gương dân công tiêu biểu trong vận chuyển hàng hóa bằng xe đạp thồ  Gợi ý:  + Xe đạp thồ là xe đạp Peugeot do Pháp sản xuất và đưa sang Việt Nam  + chiếc xe đạp thồ của chiến sĩ dân công Ma Văn Thắng, tỉnh Phú Thọ, ông được mệnh danh là "kiện tướng xe thồ" với kỷ lục vận chuyển hơn 350 kg hàng hóa 1 chuyến.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **I. Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **1. Hoạt động 1: Kể lại diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin từ “ Từ năm 1953…..chuẩn bị cho chiến dịch” trong SGK trang 67-69 và yêu cầu hs hoạt động theo nhóm để:  + Liệt kê các hoạt động của bộ đội ta, dân công đã làm để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ  - GV mở rộng: **Khi địch mới nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ thì Điện Biên Phủ là một vị trí ở cách xa hậu phương của ta, chỉ nối liền với đường số 41 bằng một con đường ngựa dài gần 100km. Vì thế quân ta đã mở đường và phải kéo pháo vào trận địa.**  **-** Gv yêu cầu hslàm việc trong nhóm đọc và hoàn thành phiếu học tập (Phiếu học tập kèm theo)  -  - Gv quan sát, mở rộng thêm bằng clip, hình ảnh  Gợi ý:  + Clip kéo pháo, lấy thân mình chèn pháo ( từ 0:00-0:40) <https://www.youtube.com/watch?v=yQoW1iO_9Eo>  + Clip kéo pháo ( từ 0:00-1:00) <https://www.youtube.com/watch?v=7H184k7EtcU> | - Hs hoạt động theo cặp, đọc nội dung như giáo viên hướng dẫn, trao đổi, ghi nhanh ra bảng nhóm  - Hs trao đổi , chia sẻ trên lớp, hs nhóm khác bổ sung  Gợi ý: Các hoạt động chuẩn bị cho chiến dịch  + Mở đường; vận chuyển vũ khí, lương thực; xây dựng trận địa……  -Hs nhóm 4 đọc tư liệu, trao đổi hoàn thành phiếu học tập  - Hs chia sẻ - các nhóm khác bổ sung  Gợi ý: |
| **Hoạt động 2: Kể lại một số câu chuyện về anh hùng trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong quá trình chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn…)  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin mục 1 SGK và sử dụng các từ/cụm khóa sau để kể lại câu chuyện về anh Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng:  + năm 1953  + Chu Văn Pù  + Chưa bắn được  + Bế Văn Đàn  + Đặt khẩu trung liên lên vai  + do dự  + Hai tay ghì chặt chân súng  + Hy sinh  - Một số nhóm kể lại câu chuyện   * Gv giới thiệu cho hs các cuốn sách tìm đọc về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ   http://phandinhphung.kontumcity.edu.vn/upload/39197/fck/files/clip_image030.jpg Anh Hùng Việt Nam - Phan Đình Giót - Lấy Thân Mình Lấp Lỗ Châu Mai - Kèm File Âm Thanh  GDQPAN:  - Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử em được học trong bài?GV bổ sung GD theo các ý: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam | - HS đọc thông tin, tập kể lại câu chuyện trong nhóm 4  Khuyến khích hs có thể kể bằng tranh ảnh, kể bằng diễn kịch……  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNHSAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 19 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các yếu tố đã học về hình tam giác; nhận biết tam giác vuông, tam giác đều, tam giác tù, tam giác nhọn và vẽ được đường cao của tam giác. Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được công thức tính diện tích hình tam giác để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 6:** *Trong các hình tam giác dưới đây, hình nào là tam giác vuông, tam giác tù, tam giác nhọn?*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 7:** *Sử dụng thước đo độ dài, em hãy cho biết hình tam giác nào là tam giác đều:*  - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  - GV nhận xét.  **Bài 8 :** *Vẽ ba đường cao của hình tam giác ABC*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu lại cách vẽ đường cao hình tam giác.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách vẽ đường cao hình tam giác.  **Bài 9:** *Viết tiếp vào chỗ chấm rồi tính diện tích các hình tam giác vuông sau:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nhắc lại công thức tính diện tích hình tam giác.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 10:** *Một hình tam giác có độ dài đáy là 5dm và chiều cao tương ứng gấp đôi độ dài đáy. Tính diện tích hình tam giác đó.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được diện tích hình tam giác đó ta làm thế nào?  - GV cho HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách tính diện tích hình tam giác.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS làm bài  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nhắc lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 7 tháng 2 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được đường tròn, hình tròn và các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính.

- Sử dụng được compa đểvẽ đường tròn.

- Phát triển các năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Năng lực chung:** Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chuẩn bị bảng phụ, Tivi, máy tính, bài ppt và bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

- HS chuẩn bị thước và compa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**  - Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Truyền điện”  - Quản trò sẽ lên điều khiển lớp chơi với các câu hỏi liên quan như:  + O là tâm của hình tròn, vậy OA là gì của hình tròn?  + Các bán kính của hình tròn như thế nào với nhau?  + Bán kính như thế nào với đường kính?  + Đường kính gấp mấy lần bán kính  - GV NX, tuyên dương, GTB “Hình tròn. Đường tròn(T2)”  **B. Luyện tập – thực hành:** | - Hs tham gia trò chơi  - Lớp trưởng điều khiển  + OA là bán kính của hình tròn  + Các bán kính của hình tròn bằng nhau.  + bán kính bằng một nửa đường kính  + đường kính gấp 2 lần bán kính. |
| **Mục tiêu:**Biết sử dụng được compa đểvẽ đường tròn. | |
| **\* Bài 3.** Thực hành sử dụng compa để vẽ đường tròn.  - Gọi HS đọc BT  - GV thực hiện:  + Vẽđường tròn bằng compa trên bảng và nói “Đầu chì của compa vạch ra một đường tròn". Đánh dấu điểm o, giới thiệu đó là tâm đường tròn.  + Hướngdẫn HS kĩ thuật vẽ: Lấy độ mở của compa trên thước (ví dụ lấy 3 cm), đặt đầu nhọn compa ở tâm, giữ nguyên độ mở của compa cho đến khi vẽ xong...  + Yêu cầu HS thực hành vẽ đường tròn ra nháp. Lưu ý HS giữ compa, không xê dịch tâm và độ mở trong khi vẽ. GV kiểm tra thao tác vẽ và chỉnhsửa sai sót cho HS (nếu có).  - GV giới thiệu: Đểvẽ đường tròn cần xác định tâm và độ dài bán kính; để xác định bán kính của đường tròn tâm O, ta lấy, chẳng hạn điêm Abất kì trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, ta có bán kinh OA.  HS thực hành vẽđường tròn tâm O. Dùng bút chì đánh dấu các điểm B, C, D bất kì, nối các điểm vừa đánh dấu với tâm O, được các bán kính OB, OC. OD.  - Cho HS nhắc lại: Tấtcả các bán kính đềubằng nhau.  - HS làm bài cá nhân vào vở theo các yêu cầu của câu a), b), c). Với câu c), HS cần tính được bán kính trước khi vẽ. HS đổi vở chữa bài cho nhau.  **\* Bài 4.** Thực hành  - Gv tổ chức cho HS quan sát và lần lượt nêu ý kiến nhận xét  a) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn rồi nêu nhận xét: Phần đã tô màu củamỗi hình tròn giới hạn bởi hai bán kính giống hình quạt, ta nói, phần đã tô màu có dạng hình quạt tròn.  b) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn và căn cứ vào nhận xét nêu trên để trả lời: Phần đã tô màu của các hình tròn A, E là hình quạt tròn.  - GV NX, khen ngợi.  **C. Vận dụng – trải nghiệm:**  **\* Bài 5.** GọiHS đọc BT  - GV HD HS vẽ theo mẫu và vẽ hình sáng tạo theo ý tưởng cá nhân.  - Cho một vài HS chia sẻ trước lớp  - NX, tuyên dương  - NX tiết học | - Đọc BT  - Quan sát theo HD của GV  - Thực hành vẽ  - Nhắc lại các bán kính hình tròn  - Làm bài vào vở, đổi vở KT, góp ý lẫn nhau.  - HS quan sát, nêu NX  - Đọc BT 5/16  a) HS quan sát màu và phân tích các thao tác thành phần:  - Đếm các đoạn thẳng trên giấy kẻ ô vuông. Xác định bán kính hình tròn.  - Vẽ đường tròn và các nửa đường tròn rồi tô màu trang trí.  b) Thực hành vẽ trang trí hình tròn theo ý tưởng sáng tạo của cá nhân HS rồi chia sẻ bài làm của mình trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Pháttriểnnănglựcđặc thù**

* + 1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Nhậnbiếtđượccâuđơnvàcâughép,xácđịnhđượccácvếtrongcâughép,viết được câu ghép theo nội dung của một bức tranh.

***1.2. Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Viếtđượcđoạnvăncóhìnhảnh,cảmxúc.

**2.Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

- PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtthảoluậnnhóm),NLtựchủvàtựhọc,NL giảiquyếtvấnđềvàsángtạo(biếttựgiảiquyếtnhiệmvụhọctập:viếtđượcđoạnvăntảphongcảnhcóhìnhảnh,cảmxúc).

- Bồidưỡngtìnhyêuthiênnhiên,khơigợi lòng tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GVchuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HSchuẩnbị:SGK*TiếngViệt5*,tậphai;*VởbàitậpTiếngViệt5*,tậphai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho cả lớp chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?  - GV chuẩn bị sẵn các thẻ có ghi sẵn các chủ ngữ, chia thành 2 đội, mỗi đội gồm 3 bạn. Các bạn HS lần lượt lên chọn thẻ và đặt câu theo chủ ngữ có sẵn ở thẻ để tạo thành câu đơn hoặc câu ghép và phân loại câu sang bên cạnh. Nếu câu đúng và phân loại chính xác sẽ ghi điểm. Đội nào xong trước và điểm cao sẽ chiến thắng.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ởtiếthọctrước,cácemđãđượchọcvềcâuđơnvàcâughép.Hômnay,côsẽ hướng dẫn các em luyện tập tìm câu đơn, câu ghép trong một số đoạn văn, xác định được các vế của câu ghép và tự mình viết câu ghép. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi. Lớp cổ vũ cho các bạn tham gia chơi.  - Cùng GV nhận xét, tuyên dương các bạn chơi.  - Chú ý nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP. THỰC HÀNH**  **\* Mục tiêu:** - Nhậnbiếtđượccâuđơnvàcâughép,xácđịnhđượccácvếtrongcâughép,viết được câu ghép theo nội dung của một bức tranh. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Tìmcâuđơn,câughéptrongcácđoạnvăn(BT1)  - GVmời 1 HSđọc BT1.  - GV tổ chức cho HSlàmviệcnhómđểthựchiệnBT1.GVcóthểtổchứcchoHSlàmviệcnhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép, …).  - GVtổchứcchoHSbáocáokếtquả  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Dấu hiệu nhận biết câu đơn?  - Dấu hiệu nhận biết câu ghép? | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép  - 1 HS lên điều hành phần chia sẻ, các nhóm khác bổ sung.  **Đáp án:**  a.Câu ghép là câu thứ nhất (*Những tia nắng cuối cùng... trong bóng hoànghôn*). Những câu còn lại là câu đơn.  b. Câughéplàcâucuốicùng(*Chiếcláthoángtròngtrành...lặnglẽxuôidòng*). Những câu còn lại là câu đơn.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |
| **Hoạt động2:Chỉracácvếcâutrongmỗicâughép(BT2)**  - GVmời 1 HSđọc BT 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - GVcho HSchia sẻ bài.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Em hãy chia sẻ cách xác định các vế câu ghép?  - Các vế câu ghép được ngăn cách với nhau bởi gì? | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trên màn hình.  - HSlàm việc cá nhân để thực hiện BT 2 vào VBT.  - HS đổi chéo VBT, chia sẻ theo nhóm bàn.  - 1- 2 HSđọc bài làm của mình.  a. Mùa thu,những khu vườn đầy lávàng xao  Vế 1  động, //tráibưởibỗng tròncăng chờđêmhội  Vế 2  trăng rằmphácỗ.  b. Ởmảnhđấtấy,thángGiêng,tôiđiđốtbãi,  Vế 1  đàoổchuột;//thángTámnướclên,//tôiđánh  Vế 2 Vế 3  giậm, úpcá, đơmtép […].  c.TuymảnhvườnngoàibancôngnhàThuthật  Vế 1  nhỏbé//nhưngbầychimvẫnthườngrủ nhau về  Vế 2  tụ hội.  - Chú ý nghe.  - HS chia sẻ.  - HS trả lời. |
| **Hoạt động3:Thểhiệnnộidungmỗibứctranhbằngmộtcâughép(BT 3)**  - GV chiếu tranh  - YC HS thảo luận nhóm đôi đặt câu theo tranh ra phiếu, xác định các vế trong câu ghép vừa đặt.  - GV chụp một số phiếu của các nhóm.  + Bạn đặt câu hợp lí chưa?  + Bạn xác định các vế đúng chưa?  ….  - GV nhận xét, mở rộng thêm: hỏi HS về một số hoạt động khi đi dã ngoại, trải nghiệm cùng bạn bè hoặc người thân. | - HS quan sát.  - HS thảo luận, làm phiếu.  Gợiý:  (1) Vìtrờinắngđẹp,cảnhàcùngnhauđidãngoạiởcôngviên.  (2) Cảnhàdựnglều,sauđó,bốnmẹconchuẩnbịănsáng.  (3) Mẹngồigiữatấmthảmnhựa,cònbaconngồixungquanh.  (4) Mẹlấythứcănra,mộtcậucontraithíchthúcầmmiếngdưahấu,cònhaicô cậu khác có vẻ như đang chờ món ăn yêu thích.  - HS đọc phiếu, nhận xét.  - HS chia sẻ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu yêu cầu: dựa vào các câu vừa đặt ở bài 3, hãy viết đoạn văn ngắn gồm 4 - 5 câu.  -Củng cố, dặn dò:  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bàivà chuẩn bị bài sau. | - HS liên kết các câu thành đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**GÓC SÁNG TẠO: MUÔN MÀUCUỘC SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Pháttriểnnănglựcđặc thù**

***1.1. Pháttriểnnănglựcngônngữ***

- Viếtđượcđoạnvănvềvẻđẹpcủamộtmùayêuthíchhoặcđoạnvăngiớithiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em.

- Bàiviếtrõràng,mắcítlỗichínhtả,ngữpháp.Cóthểdánhìnhhoặcvẽ,tômàu, trang trí cho bài viết.

* + 1. ***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

- Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả; bước đầu biết thể hiện được cảm xúc trong đoạn văn.

**2.Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để tổ chức hoạt động),NLtựchủvàtựhọc(viếtđượcđoạnvănvàtrangtríbàiviết).

- Bồidưỡngtình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GVchuẩn bị: máy tính, Ti vi, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HSchuẩnbị:SGK*TiếngViệt5*,tậphai;*VởbàitậpTiếngViệt5*,tậphai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui. Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời. (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc .- hiểu bài *Hội xuân vùng cao*)  - Giáo viên nhận xét, khen ngợi học sinh. GV giới thiệu bài: Trongcáctiếthọctrước,cácemđãđượchọcnhữngbàivăn,bàithơvềchủđiểm *Cuộc sống muôn màu*. Hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn về vẻ đẹp của một mùa hoặc đoạn văn giới thiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. | - HS lắng nghevà tham gia chơi.  - Chú ý nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\* Mục tiêu:**  - Viếtđượcđoạnvănvềvẻđẹpcủamộtmùayêuthíchhoặcđoạnvăngiớithiệu về một vùng đất theo tưởng tượng của em. | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)**  **\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)**  - GV mời HS đọc đề và gợi ý  *+* Đề 1: Viết đoạn văn tả vẻ đẹp của một mùa mà em yêu thích. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  + Đề 2: Tưởng tượng em vừa cùng gia đình đi du lịch đến một vùng quê (hoặc đô thị), hãy viết đoạn văn giới thiệu về vùng đó. Trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.  - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.  - GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho hs trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết.  **\* Làm bài**  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết theo gợi ý:    + Nếu chọn đề 1: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay làm nổi bật vẻ đẹp của mùa em tả.  + Nếu chọn đề 2: Chọn những chi tiết tiêu biểu về cảnh quan hoặc công trình xây dựng nổi bật của đô thị để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - HS lắng nghe  - 2-3 HS trả lời.   * HS trao đổi với bạn trong nhóm.   - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - HS lắng nghe, viết bài. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS trình bày bài viết theo kĩ thuật phòng tranh.  - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình  - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn | - HS trưng bày bài, đọc và tham khảo bài của bạn.  - 4-5 HS đọc, lớp lắng nghe  - HS bình chọn |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV đưa câu hỏi:  + Hãy so sánh sự thay đổi thời tiết của các mùa trong hai hoặc ba năm gần đây.  *+ Theo em vì sao cùng một mùa lại có sự thay đổi như vậy? Nguyên nhân do đâu?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS  🡪GDHS: Ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, có những biện pháp đối phó với sự thay đổi của thời tiết, khí hậu.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS chú ý  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hoàn thành được các câu ghép sau. Xác định vế câu, chủ ngữ, vị ngữ trong câu đã đặt.

- Tìm và viết lại đuược câu ghép có trong đoạn văn.

- Vận dụng câu ghép viết đoạn văn tả cảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ, Trách nhiệm: có tinh thần tự giác học tập

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Phiếu BT.

**III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Thế nào là câu đơn ?  + Thế nào là câu ghép ?  + Nêu ví dụ về câu đơn, câu ghép.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của bài  **B. Thực hành.**  **Bài 1**:  - Yêu cầu HS đọc đề bài, hoàn thành câu ghép theo yêu cầu, khuyến khích các em thêm thành phần trạng ngữ, hình ảnh nhân hóa, so sánh khi đặt câu.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, bình luận câu hay.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS ôn nhớ lại về khái niệm câu ghép, kiểm tra các vế câu ghép tương ứng với 1 câu đơn đảm bảo đầy đủ thành phần câu.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, chốt bài làm đúng.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc và kiểm tra từng câu làm bài theo yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ, chốt bài làm đúng.  **C. Vận dụng:**  - Yêu cầu học sinh về nhà tự đặt câu ghép, viết vào vở, trao đổi với bố mẹ hay người thân về câu ghép. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  Hoàn thành các câu ghép sau:  a. Mai học bài còn …………………......................................  b. Nếu trời mưa to thì ..........................................  c. ………………......................., còn bố em là bộ đội.  d. ....................... ................... nhưng Hà vẫn đến lớp.  - HS làm BT vào vở.  Dùng dấu / xác định các vế câu ghép trong các câu sau.  a) Vì trời mưa nên đường lầy lội.  b) Tuy nhà xa nhưng Lan không bao giờ đi học muộn.  c) Nếu trời nắng thì chúng mình sẽ đi cắm trại vào chủ nhật.  Tìm và viết lại câu ghép có trong đoạn văn. Xác định vế câu và thành phần trong các câu ghép.  Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. *Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.*Ngày hôm nay, nhân buổi tựu trường của các em, tôi chỉ biết chúc các em một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả. |

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

- HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

- Năng lực tự học: HS rút ra được những việc cần làm để tránh các bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh sâu răng,.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS chia sẻ:  + Vi khuẩn có kích thước như thế nào, làm thế nào để nhìn thấy vi khuẩn?  + Nêu môi trường sống của vi khuẩn.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng và cách phòng tránh.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Tìm hiểu về bệnh sâu răng**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  – GV hỏi HS trong lớp có em nào biết về bệnh sâu răng (có thể bản thân HS đã từng bị bệnh sâu răng hoặc có người thân bị bệnh sâu răng), cho HS xem video về bệnh sâu răng.  Từ đó yêu cần các em HS trả lời câu hỏi: “Bệnh sâu răng có hại gì đối với răng và sức khoẻ người bệnh?”.  – GV tóm tắt lại những ý kiến của HS và chốt lại.  +Tác hại của bệnh sâu răng đối với sức khoẻ: Sâu răng kéo dài không điều trị sẽ có ổ viêm nhiễm xuất hiện, có thể xảy ra các biến chứng nguy hiểm đối với sức khoẻ người bệnh như: mô nướu xung quanh răng sâu đau, sưng viêm nặng khiến hơi thở có mùi khó chịu, gây viêm nhiễm ở vùng chóp của chân răng; ổ nhiễm trùng từ chóp răng lan rộng có khả năng gây viêm xương hàm, tiêu xương, phá huỷ xương hàm, khiến xương hàm bị gãy; gây tổn thương thần kinh, mạch máu, dẫn đến nhiễm trùng máu và nghiêm trọng nhất là có thể dẫn tới tử vong.  **Bước 2: Làm việc nhóm**  GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục Con ong, trang 57 SGK về các mức độ của bệnh sâu răng; quan sát hình 4, 5, trang 57, 58 SGK để thực hiện yêu cầu: Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sâu răng.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  – GV yêu cầu một số HS đại diện các nhóm lên trình bày kết quả đã trao đổi trong nhóm. Để có nhiều HS được nói trước lớp, mỗi HS chỉ trả lời 1 câu hỏi. Cụ thể:  + GV chiếu hình 4, trang 57 SGK, gọi đại diện của một, hai nhóm lên trả lời về nguyên nhân của bệnh sâu răng.  + GV chiếu hình 5, trang 58 SGK, yêu cầu đại diện hai nhóm khác lên trình bày về cách phòng tránh bệnh sâu răng.  **Bước 4: Làm việc cả nhân**  GV yêu cầu HS trả lời được hai câu hỏi ở trang 58 SGK:  – Nêu tác dụng của mỗi cách phòng tránh bệnh sâu răng ở hình 5, trang 58 SGK.  – Kể thêm một số cách giúp phòng tránh bệnh sâu răng và tác dụng của chúng. | - HS trả lời:  + Tác hại của bệnh sâu răng đối với răng làm răng suy yếu với các biểu hiện như đau nhẹ hoặc buốt cả răng khi ăn hoặc uống đồ ngọt, nóng hay lạnh. Tạo ra lỗ sâu có thể thấy được hoặc những hố lõm trong răng. Bề mặt của răng (cả trong lẫn ngoài) ngả màu nâu, đen hoặc trắng gây mất thẩm mĩ,... Bệnh nặng có thể làm răng lung lay dẫn đến rụng răng.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và nêu.  + Do ăn nhiều đồ ngọt, không vệ sinh răng đúng cách,…  + HS nêu.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS các nhóm khác góp ý, bô sung (nếu có). GV nhận xét và chốt lại kiến thức (nếu cần).  + Súc miệng với nước súc miệng diệt khuẩn – sử dụng chỉ nha khoa cùng với việc chải răng đúng cách giúp răng sạch sẽ hạn chế nơi trú ngụ của vi khuẩn.  + Tránh ăn vặt: bất cứ khi nào ăn hoặc uống đồ uống không phải là nước, sẽ giúp vi khuẩn trong miệng tạo ra acid có thể phá huỷ men răng. Nếu ăn nhẹ hoặc uống đồ ngọt suốt cả ngày, răng sẽ bị tấn công liên tục.  + Ăn những thức ăn chứa nhiều can-xi, phốt-pho và vitamin D (là những chất cần thiết cho răng). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **3. Đề xuất việc cần làm để phòng tránh sâu răng.**  **Bước 1. Làm việc cả nhân**  GV yêu cầu HS làm các câu 8, 9, Bài 12 VBT, đồng thời cũng là câu 1 và 2 trong mục Luyện tập, Vận dụng, trang 58 SGK.  **Bước 2. Làm việc cả lớp**  GV gọi một số HS lần lượt đọc câu trả lời của các em. | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để phòng tránh bệnh sâu răng.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em và bố mẹ đều chú ý vệ sinh răng miệng hàng ngày và súc miệng ngay sau khi ăn nhẹ, …  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP: DIỆN TÍCH HÌNH THANG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tính diện tích hình thang, biết vận dụng vào giải các bài tập liên quan.

- Vận dụng vào làm thành thạo các bài tập.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học: Biết nhận xét, trao đổi ý kiến với các bạn, tự tin trong giao tiếp

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: tham gia trò chơi, giải quyết được các yêu cầu, bài tập có liên quan đến thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc.

- HS có tính cẩn thận trong khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Bảng phụ vẽ hình thang.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  Chơi trò chơi hãy chọn giá đúng:  \* Nếu gọi S là diện tích, a, b là độ dài các cạnh đáy, h là chiều cao thì S được tính như thế nào?  - Thế nào là hình thang? Hình thang vuông?  Đâu là công thức tính diện tích hình thang:  A. S = a x h : 2  B. S = a + b x h : 2  C. S = (a + b) x h : 2  D. S = m x n : 2  - GV nêu mục tiêu của tiết học.  **B. Luyện tập**  **Bài 1.**  a. Tính diện tích hình thang có đáy lớn 10cm, đáy bé 8cm, chiều cao 6cm.  b. Nếu cho biết diện tích và tổng độ dài hai đáy, em hãy tìm cách tính chiều cao?  c. Nếu cho biết diện tích và chiều cao, em hãy tìm cách tính một trong hai đáy?  **-** GV nhận xét củng cố lại công thức tính diện tích hình thang và triển khai công thức tìm thành phần theo yêu cầu.  **Bài 2.**Một tờ bìa hình thang có đáy lớn 2,8dm, đáy bé 1,6dm, chiều cao 0,8dm.  a) Tính diện tích của tấm bìa đó?  b) Người ta cắt ra 1/4 diện tích. Tính diện tích tấm bìa còn lại?  **-** GV nhận xét chốt bài giải đúng.  **Bài 3.** Một thửa ruộng hình thang vuông có cạnh bên vuông góc với hai đáy dài 30,5m; đáy lớn 120,4m; đáy bé 79,6m.  a. Tính diện tích thửa ruộng bằng dam2  b. Trung bình 100dam2 thu được 65,2kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng thu được bao nhiêu kg thóc?  **C. Vận dụng**  - GV tổ chức cho HS nêu tên một số đồ vật, sự vật xung quanh có dạng hình thang rồi ước lượng số đo, nêu cách tính diện tích đồ vật, sự vật đó. | - HS tham gia chơi trò chơi củng cố lại các kiến thức về hình thang.  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, giải BT vào vở.  Bài giải  Diện tích hình thang đó là:  (10+8) x 6: 2= 54 (cm2)  Đáp số : 54 cm2  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ: Lấy diện tích nhân 2 chia tổng độ dài hai đáy.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ: Lấy diện tích nhân 2 chia chiều cao được tổng đồ dài hai đáy rồi tính tiếp một trong hai đáy.  - HS lắng nghe ghi nhớ công thức.  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, giải BT vào vở.  Bài giải  a. Diện tích tấm bìa đó là:  (2,8+1,6) x 0,8: 2= 1,76 (dm2)  b. Diện tích tấm bìa cắtđi là:  1,76 : 4 = 0,44 (dm2)  Diện tích tấm bìa còn lại là;  1,76 - 0,44 = 1,32 dm2  Đáp số : a. 1,76 dm2  b. dm2  - HS đọc đề bài, kiểm tra số liệu, đơn vị đo, phân tích dữ liệu bài toán đã cho và giải BT vào vở.  Bài giải  a. Diện tích thửa ruộng đó là:  (120,4+79,6) x 30,5: 2 = 3050 (m2)  = 30,5 (dam2)  b. Trên cả thửa ruộng thu được số kg thóc là:  (65,2 : 100) zx 30,5 = 19,886 (kg)  Đáp số : a. 30,5 dam2  b. 19,886 kg |

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** *Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (Tháng 1)*

Điều em học được từ chủ đề Nghề em mơ ước.

**Sinh hoạtĐội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em mơ ước.

- HS hệ thống được các kiến thức, kĩ năng đã học của chủ đề Nghề em mơ ước.

- Tích cực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được ước mơ của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nói lên được những ước mơ về nghề nghiệp của mình trong tương lai.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những thành tích mình đã đạt được trong quá trình học tập của những năm qua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho hs nghe bài hát “Em muốn làm  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* | - HS lắng nghe bài hát  - Hs lắng nghe |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)- Sinh hoạtĐội**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  Chúý hực hiện nội dung  - Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.  - Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.  - Nghe phát thanh măng non về ngày học sinh – Sinh viên Việt Nam(9/1).  - Liên đội tổ chức cho thiếu nhi và Đội viên Hành trình đến với địa chỉ đỏ (Đến liệt sĩ – Sao Đỏ - Chí Linh)  - Nghe và tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - HS lắng nghe và thực hiện  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em mơ ước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3:Đề xuất cách bán hàng hiệu quả**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các nội dung sau:  + Chia sẻ những điều em học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề;  + Kể tên các hoạt động em đã được tham gia trong chủ đề;  + Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp các nội dung trên.  - GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Nghề em ước mơ. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5. | - HS thảo luận nhóm  - Hs chia sẻ trước lớp  - HS tự đánh giá kết quả |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ, tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |